

Bản án số: 44/2026/HS-ST

Ngày: 20/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hảo**

Ông Nguyễn Văn Quýnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lù Văn K; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/11/1989 tại phường C, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: bản M, phường C, tỉnh Sơn La; chỗ ở: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: **Lù Văn L** và bà **Lù Thị C**; vợ: **Hà Thị D** (đã ly hôn); con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- Người chứng kiến: **Nguyễn Cảnh K1**, sinh năm 2005, khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/8/2024, **Lù Văn K** chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Sau khi trở về địa

phương, K bị UBND xã C, thành phố S (nay là phường C), tỉnh Sơn La ra Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 để quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm (kể từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/9/2026). Tuy nhiên, K vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ vào một ngày đầu tháng 10/2025 (không rõ thời gian cụ thể), K đi đến một quán ở huyện M (trước khi sáp nhập), tỉnh Sơn La chơi. Tại đây, K gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 viên ma túy “H phiến” với giá 100.000 đồng. Sau đó, K sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ vào một ngày giữa tháng 11/2025 (không rõ thời gian cụ thể), K đi đến quán B1-a của anh Hoàng Văn T ở khu phố F, phường M, tỉnh Quảng Ninh chơi. Tại đây, K gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, K đem đến khu vực gầm C thuộc khu phố F, phường M, tỉnh Quảng Ninh sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2025, K đi đến gần khu dự án V thuộc khu phố D, phường M, tỉnh Quảng Ninh chơi. Tại đây, K gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, K đem đến khu vực gầm C thuộc khu phố F, phường M sử dụng một phần, số còn lại K đem về phòng trọ ở khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh cất giấu.

Lần thứ bốn: Khoảng 20 giờ ngày 08/12/2025, K lấy số Heroine đã mua ngày 07/12/2025, tiếp tục mang đến khu vực gầm C thuộc khu phố F, phường M, tỉnh Quảng Ninh sử dụng hết cho bản thân.

Đến khoảng 11 giờ ngày 10/12/2025, K tiếp tục đi đến khu vực trên để mua ma túy sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an phường M, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính phát hiện Lù Văn K có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả dương tính với ma túy Morphine.

Tại Kết luận giám định số 1900 ngày 17/12/2025 của Phòng K2, Công an tỉnh Q, kết luận: không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine...) và sản phẩm chuyển hoá trong mẫu nước tiểu của Lù Văn K.

Tại Kết luận giám định số 31 ngày 05/01/2026 của V - Cục Q - Bộ Q1, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Ketamine trong mẫu tóc của Lù Văn K. Không tìm thấy các chất ma túy khác.

Quá trình điều tra, Lù Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Lù Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo khai sau khi chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo vẫn không cai được ma túy

mà tái nghiện. Trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2025, bị cáo đã sử dụng nhiều loại ma túy khác nhau như hồng phiến, ma túy đá, heroine, ketamine nên không nhớ rõ ngày nào đã sử dụng loại ma túy nào. Cách thức sử dụng: đối với hồng phiến và ma túy đá, bị cáo cho vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt nóng lên rồi dùng điều cày được uốn cong nõ điều dùng miệng hút khói vào cơ thể. Đối với heroine, bị cáo cho vào mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt nóng, dùng miệng hút khói heroine vào cơ thể. Đối với ketamine thì đổ ra tờ giấy, dùng bật lửa hơ nóng lên rồi hít bằng mũi.

Người chứng kiến **Nguyễn Cảnh K1** vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết: khoảng 11 giờ 10 phút ngày 10/12/2025 anh được **Công an phường M** mời chứng kiến việc lập biên bản kiểm tra hành chính đối với **Lù Văn K**, quá trình kiểm tra, **K** khai đã nghiện ma túy Heroin từ lâu nên đến gần **cầu Hòa B** tìm mua ma túy về sử dụng. Tiến hành test nhanh cho kết quả **Lù Văn K** dương tính với **H1** nên tổ công tác đã mời **K** về trụ sở để làm rõ sự việc.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSKV6 ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố **Lù Văn K** về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt: **Lù Văn K** từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2026.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát; nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: trong hai ngày 07 và 08/12/2025, tại khu vực **G thuộc khu phố F, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Lù Văn K** là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của **UBND xã C, thành phố S (nay là phường C), tỉnh Sơn La**, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/12/2025, **K** tiếp tục đi đến địa điểm trên để tìm mua ma túy sử dụng thì bị **Công an phường M**, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 82/CT-VKSKV6 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với **Lù Văn K** là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, mặc dù đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy sử dụng nhiều lần, thể hiện ý

thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với những người đàn ông theo **K** khai nhận là người bán ma túy cho **K** nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý. Đối với các anh **Vũ Đình Đ**, **Hoàng Văn T** là chủ phòng trọ của **K** và chủ **quán B1**-a. Tuy nhiên, các anh không biết **K** sử dụng, cất giấu ma túy tại phòng trọ và việc **K** đặt vấn đề mua ma túy của người đàn ông tại **quán B1**-a của mình nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Lù Văn K** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt: **Lù Văn K** 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2026.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Lù Văn K** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh